

Số: 1408/QĐ-TLĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ các văn bản quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan;

Theo đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2024. Quyết định này thay thế Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn và Điều 1 Quyết định số 1764/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2020 của Tổng Liên đoàn về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tài chính công đoàn.

Điều 3. Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn, công đoàn các cấp, các đơn vị sự nghiệp của công đoàn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức TW;
- Ủy ban Kiểm tra TW;
- Ban Dân vận TW;
- Văn phòng TW;
- Bộ Tài chính;
- Các đ/c UV ĐCT TLĐ;
- Lưu: VT, TC. *et*

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Khang

QUY ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-TLĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định chi tiết về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn;
- Liên đoàn lao động huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; công đoàn ngành địa phương; công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty; công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có đặc thù khác (sau đây gọi chung là công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở);
- Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; công đoàn ngành trung ương; công đoàn tập đoàn kinh tế, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn (sau đây gọi chung là Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương);
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi chung là Tổng Liên đoàn);
- Đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp công đoàn.

Điều 3. Các nguyên tắc quản lý và sử dụng tài chính công đoàn

- Tài chính công đoàn là điều kiện bảo đảm cho hoạt động thực hiện quyền, trách nhiệm của công đoàn và duy trì hoạt động của hệ thống công đoàn theo Luật Công đoàn.
- Tài chính công đoàn được quản lý theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp quản lý, gắn quyền hạn và trách nhiệm của công đoàn các cấp.
- Các cấp công đoàn thực hiện quản lý, sử dụng tài chính công đoàn theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn.
- Phân cấp thu tài chính công đoàn để chủ động trong việc thu tài chính công đoàn. Đơn vị được phân cấp thu phải thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các

khoản phải thu theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn. Đối với đơn vị được phân cấp thu để xảy ra tình trạng thất thu, không hoàn thành kế hoạch thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn; không nộp đủ nghĩa vụ lên công đoàn cấp trên nếu không có lý do chính đáng thì tập thể, cá nhân có liên quan phải bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn.

5. Phân phối, điều tiết nguồn thu tài chính công đoàn phải đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện chủ động cho các cấp công đoàn trong việc khai thác và sử dụng nguồn thu tài chính công đoàn đúng quy định.

6. Định mức chi của đơn vị nộp kinh phí về công đoàn cấp trên cao hơn định mức chi của đơn vị tự cân đối; định mức chi của đơn vị tự cân đối cao hơn định mức chi của đơn vị được công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ theo quy định của Tổng Liên đoàn.

7. Thuởng thu, nộp tài chính công đoàn nhằm động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác thu, nộp tài chính công đoàn; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời; nộp đầy đủ lên công đoàn cấp trên; sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính công đoàn. Đơn vị hoàn thành kế hoạch thu, nộp trong năm mới được trích thưởng; trường hợp vì lý do khách quan sang quý I năm sau mới hoàn thành kế hoạch thu, nộp, thì việc trích thưởng do Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

8. Các quỹ công đoàn

a) Chênh lệch thu chi (thặng dư) của các cấp công đoàn, sau khi kết thúc năm tài chính, được thực hiện phân chia thành các quỹ như sau:

(i) Đối với công đoàn cơ sở không có tổ chức bộ máy kế toán: Chênh lệch thu chi (thặng dư) được trích lập 100% vào Quỹ hoạt động thường xuyên.

(ii) Đối với công đoàn cơ sở có tổ chức bộ máy kế toán: Chênh lệch thu chi (thặng dư) được trích lập: Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động 30%, Quỹ hoạt động thường xuyên 70%.

(iii) Đối với công đoàn cấp trên cơ sở: Chênh lệch thu chi (thặng dư) được trích lập: Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động 30%, Quỹ hoạt động thường xuyên 50%, Quỹ đầu tư 20%.

b) Tổng Liên đoàn quy định việc điều tiết các quỹ trên.

c) Các cấp công đoàn phải lập kế hoạch sử dụng các quỹ tại đơn vị. Số quỹ chưa có kế hoạch sử dụng được gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng có uy tín để tạo nguồn cho các quỹ.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- *Mức lương cơ sở*: Áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

- *Các cấp trên cơ sở*: bao gồm: Liên đoàn Lao động huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, công đoàn ngành địa phương, công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, công đoàn Tổng Công ty và một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có đặc thù khác; Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, công đoàn ngành Trung ương và tương đương, công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- *Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động* là quỹ tài chính được hình thành từ thặng dư hàng năm; được sử dụng để chi bổ sung ngoài kế hoạch cho các hoạt động công đoàn thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên, người lao động.

- *Quỹ hoạt động thường xuyên* là quỹ tài chính được hình thành từ thặng dư hàng năm; được sử dụng để chi bổ sung ngoài kế hoạch cho các nội dung chi hoạt động thường xuyên.

- *Quỹ Đầu tư* là quỹ tài chính được hình thành từ thặng dư hàng năm theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Quy định này; nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản được đầu tư từ nguồn quỹ đầu tư; thu từ hoạt động đền bù, bán, thanh lý,... tài sản được hình thành từ quỹ đầu tư; nguồn thu từ bán cổ phần ưu đãi của công đoàn cấp trên cơ sở. Quỹ đầu tư được sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm, mua cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật và của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Điều 5. Thu, chi tài chính công đoàn

1. Thu tài chính công đoàn:

Nguồn thu tài chính công đoàn theo Điều 26 Luật Công đoàn năm 2012 và Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn, bao gồm:

- a) Thu đoàn phí công đoàn;
- b) Thu kinh phí công đoàn;
- c) Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ;
- d) Nguồn thu khác từ hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động kinh tế của Công đoàn; từ đề án, dự án do Nhà nước giao; từ viện trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Chi tài chính công đoàn:

Tài chính công đoàn được sử dụng cho các hoạt động, nhiệm vụ theo khoản 2 Điều 27 Luật Công đoàn năm 2012 và quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 6. Hệ thống tổ chức quản lý tài chính công đoàn

1. Đơn vị dự toán cấp 1: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
2. Đơn vị dự toán cấp 2: Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương.
3. Đơn vị dự toán cấp 3: Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
4. Đơn vị dự toán cấp 4: Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công đoàn.

Điều 7. Phân cấp quản lý tài chính công đoàn

1. Ban Chấp hành (Ban Thường vụ) công đoàn cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính theo phân cấp của Tổng Liên đoàn; xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện dự toán, quyết toán; công khai dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu của công đoàn cơ sở.

2. Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn theo phân cấp của Tổng Liên đoàn; xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện dự toán; quyết toán; công khai dự toán, quyết toán; kiểm tra, hướng dẫn đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn và nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên; phê duyệt báo cáo dự toán, quyết toán của các đơn vị cấp dưới.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn theo phân cấp của Tổng Liên đoàn; quyết định nguyên tắc xây dựng, phân bổ, duyệt dự toán cho các đơn vị cấp dưới theo quy định của Tổng Liên đoàn; xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện dự toán, quyết toán; công khai dự toán, quyết toán; kiểm tra, hướng dẫn đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn và nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên; phê duyệt báo cáo dự toán, quyết toán của các đơn vị cấp dưới.

4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính của công đoàn Việt Nam; quyết định nguyên tắc xây dựng, xét duyệt, phân bổ dự toán tài chính công đoàn hàng năm; tổng hợp phê duyệt dự toán, quyết toán cấp Tổng dự toán, các đơn vị cấp dưới; hướng dẫn, kiểm tra đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn, thực hiện nộp kinh phí về Tổng Liên đoàn; ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn về thu, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính công đoàn theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 191/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn; phê duyệt dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn hàng năm.

5. Thẩm quyền quyết định sử dụng nguồn tài chính công đoàn đầu tư tài chính, cấp vốn điều lệ; vay vốn, huy động vốn:

a) Thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn:

Phê duyệt chủ trương đầu tư tài chính (trừ tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng).

Phê duyệt đề án cấp vốn (không bao gồm cấp kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên) cho đơn vị sự nghiệp và công ty TNHH Một thành viên.

Cấp vốn cho đơn vị sự nghiệp và công ty TNHH Một thành viên trực thuộc Tổng Liên đoàn.

Phê duyệt chủ trương vay vốn, huy động vốn thực hiện đầu tư của đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên trực thuộc Tổng Liên đoàn.

b) Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương:

Xây dựng phương án đầu tư tài chính từ nguồn tài chính công đoàn của đơn vị trình Tổng Liên đoàn phê duyệt (trừ tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng).

Thẩm định đề án cấp vốn (không bao gồm cấp kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên) cho đơn vị sự nghiệp và công ty TNHH Một thành viên trực thuộc Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương trình Tổng Liên đoàn phê duyệt.

Cấp vốn cho đơn vị sự nghiệp và công ty TNHH Một thành viên trực thuộc Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương sau khi được Tổng Liên đoàn phê duyệt.

Phê duyệt chủ trương vay vốn, huy động vốn thực hiện đầu tư của đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên trực thuộc Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương.

Đối với Ban Công đoàn Quốc phòng không có Ban Thường vụ thì thẩm quyền do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

c) Thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên được vay vốn, huy động vốn thực hiện đầu tư trên cơ sở được Tổng Liên đoàn phê duyệt chủ trương.

Điều 8. Khi dự toán đã được công đoàn cấp trên duyệt, công đoàn các cấp, các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thu tài chính công đoàn phải đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời.

Thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định chi tài chính công đoàn đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước và Tổng Liên đoàn quy định. Công đoàn các cấp, các đơn vị không được đặt ra các khoản thu, chi trái với quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

Các cấp công đoàn phải lập dự phòng tài chính khi xây dựng dự toán hàng năm, tỷ lệ dự phòng kinh phí theo hướng dẫn xây dựng dự toán hàng năm của Tổng Liên đoàn.

Điều 9. Hạch toán các khoản thu, chi tài chính công đoàn

Các khoản thu, chi tài chính công đoàn; nguồn kinh phí hoạt động xã hội, nguồn kinh phí dự án... phải được theo dõi trong sổ kế toán của đơn vị, quyết toán đầy đủ, kịp thời; chứng từ kế toán đảm bảo nguyên tắc theo chế độ kế toán đơn vị HCSN do Nhà nước quy định và Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

Các đơn vị kế toán công đoàn được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước để quản lý thu, chi tài chính công đoàn. Kế toán quản lý chặt chẽ các khoản tiền gửi ngắn hạn, dài hạn, đối chiếu số dư với ngân hàng; phản ánh chính xác, kịp thời các khoản tiền gốc, tiền lãi vào sổ kế toán, báo cáo tài chính của đơn vị.

Mỗi đơn vị kế toán chỉ tổ chức một quỹ tiền mặt. Quỹ tiền mặt phải được quản lý chặt chẽ, kiểm kê quỹ hàng tháng và đột xuất, hạn chế chi tiêu bằng tiền mặt. Định mức tồn quỹ tiền mặt cuối tháng tối đa bằng 2%/Tổng chi cho hoạt động thường xuyên theo dự toán được duyệt, phải được quy định trong quy chế chi tiêu và quản lý tài chính của đơn vị.

Điều 10. Công khai dự toán, quyết toán tài chính công đoàn

Dự toán, quyết toán thu, chi tài chính năm của công đoàn các cấp phải báo cáo với Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra cùng cấp; thực hiện công khai tài chính công đoàn theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

Điều 11. Niên độ và thời hạn gửi báo cáo dự toán, quyết toán tài chính công đoàn

Năm tài chính công đoàn tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

1. Đối với các cấp công đoàn, thời hạn báo cáo dự toán, quyết toán thu, chi tài chính quy định như sau:

a) Dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm sau của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương báo cáo về Tổng Liên đoàn trước ngày 31/10 năm báo cáo. Quyết toán thu, chi tài chính công đoàn, báo cáo về Tổng Liên đoàn trước ngày 31/3 của năm sau.

b) Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương quy định cụ thể thời gian nộp báo cáo dự toán, quyết toán của cấp dưới, đơn vị trực thuộc cho phù hợp với quy định tại Điều này.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn: Dự toán của năm sau báo cáo Chủ sở hữu trước ngày 31/10 hàng năm. Quyết toán thu, chi năm báo cáo Chủ sở hữu trước ngày 31/3 năm sau.

Chương III

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Mục 1

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 12. Nguồn hình thành và điều tiết Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động

1. Tại công đoàn cơ sở

a) Công đoàn cơ sở không có tổ chức bộ máy kế toán: Không thực hiện trích lập quỹ này.

b) Công đoàn cơ sở có tổ chức bộ máy kế toán: Quỹ được trích theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này để lại đơn vị sử dụng 100%.

2. Tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Quỹ được trích theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này để lại đơn vị sử dụng 80%, nộp về LĐLĐ tỉnh thành phố và tương đương 20%.

3. Tại Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

Quỹ bao gồm số đã trích theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này và số quỹ công đoàn cấp dưới nộp lên theo quy định tại khoản 2 Điều này. Số quỹ này được để lại đơn vị sử dụng 80%, nộp về Tổng Liên đoàn 20%.

4. Tại Tổng Liên đoàn

Quỹ bao gồm số đã trích theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này và số quỹ công đoàn cấp dưới nộp lên theo khoản 3 Điều này.

Điều 13. Sử dụng Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động

1. Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động được sử dụng để chi các nội dung sau:

a) Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội trong phạm vi được phân cấp quản lý.

b) Trình, tham gia, đề xuất, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật có liên quan đến tổ chức công đoàn, quyền, nghĩa vụ của người lao động.

c) Tham gia với người sử dụng lao động xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, đơn giá tiền lương, quy chế trả lương, thưởng; quy chế dân chủ; nội quy lao động; các quy chế, văn bản nội bộ khác.

d) Tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động.

đ) Tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động.
e) Hỗ trợ hoạt động của ban thanh tra nhân dân.

g) Thương lượng tập thể, ký kết, thực hiện, giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

h) Tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý; khởi kiện và tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ án lao động, việc lao động tại Tòa án.

i) Tham gia thực hiện phòng chống cháy nổ, an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

k) Tham gia giải quyết tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc tập thể.

l) Tổ chức và lãnh đạo đình công.

m) Tham gia, phối hợp với các tổ chức đại diện người sử dụng lao động, các đối tác thực hiện các hoạt động đại diện, bảo vệ người lao động.

n) Bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở bị người sử dụng lao động phân biệt đối xử vì lý do thành lập, gia nhập, hoạt động công đoàn.

o) Các nội dung chi khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn.

2. Mức chi theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định, sử dụng Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động

1. Công đoàn cơ sở có tổ chức bộ máy kế toán chủ động quyết định sử dụng quỹ theo các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy định này khi nguồn cân đối thu chi trong dự toán năm không đảm bảo. Công đoàn cấp trên sử dụng quỹ theo các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy định này khi nguồn cân đối thu, chi trong dự toán năm không đảm bảo. Đơn vị sử dụng vượt quá 30% số dư Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động trong năm phải xin ý kiến của cấp trên trực tiếp quản lý.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở cấp hỗ trợ hoặc chi trực tiếp cho công đoàn cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 13 của Quy định này khi công đoàn cơ sở không cân đối được nguồn. Đơn vị sử dụng vượt quá 30% số dư Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động trong năm phải xin ý kiến của cấp trên trực tiếp quản lý.

3. Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương cấp hỗ trợ phân chênh lệch bị thiếu cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khi nguồn Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không cân đối được trong định mức sử dụng quỹ cho phép. Trong trường hợp công đoàn cơ sở trực thuộc trực tiếp Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương thì thực hiện theo khoản 2 Điều 14 của Quy định này. Đơn vị sử dụng

vượt quá 30% số dư Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động trong năm phải xin ý kiến của Tổng Liên đoàn.

4. Tổng Liên đoàn cấp hỗ trợ phần chênh lệch bị thiếu cho Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương khi nguồn Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương không cân đối được trong định mức sử dụng quỹ cho phép.

Mục 2

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN

Điều 15. Nguồn hình thành Quỹ hoạt động thường xuyên

1. Tại công đoàn cơ sở

a) Tại công đoàn cơ sở không tổ chức bộ máy kế toán: Quỹ bao gồm số đã trích theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này và số quỹ nhận hỗ trợ từ công đoàn cấp trên (nếu có).

b) Tại công đoàn cơ sở có tổ chức bộ máy kế toán: Quỹ bao gồm số đã trích theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này và số quỹ nhận hỗ trợ từ công đoàn cấp trên (nếu có). Đơn vị không phải điều tiết quỹ này lên cấp trên.

2. Tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

a) Đơn vị trích lập Quỹ hoạt động thường xuyên theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này;

b) Số quỹ nhận hỗ trợ từ công đoàn cấp trên (nếu có).

3. Tại Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

a) Đơn vị trích lập Quỹ hoạt động thường xuyên theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này;

b) Số quỹ nhận hỗ trợ từ công đoàn cấp trên (nếu có).

4. Tại Tổng Liên đoàn

Quỹ được hình thành từ số trích lập theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này.

Điều 16. Nội dung sử dụng Quỹ hoạt động thường xuyên

Quỹ hoạt động thường xuyên được sử dụng để bù đắp chi cho các nội dung chi hoạt động thường xuyên của công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn khi nguồn thu được sử dụng trong năm không đủ cân đối các khoản chi trong năm và các khoản chi phát sinh khi dự toán trong năm không cân đối được.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định, sử dụng Quỹ hoạt động thường xuyên

1. Công đoàn cơ sở chủ động quyết định sử dụng quỹ theo các nội dung quy định tại Điều 16 của Quy định này khi nguồn cân đối thu chi trong dự toán năm không đảm bảo; Công đoàn cấp trên sử dụng quỹ theo các nội dung quy định tại Điều 16 của Quy định này khi nguồn cân đối thu chi trong dự toán năm không đảm bảo, khi đơn vị sử dụng vượt quá 20% số dư Quỹ hoạt động thường xuyên trong năm phải xin ý kiến của cấp trên trực tiếp quản lý.

2. Tại công đoàn cơ sở:

a) Bù đắp thâm hụt thu chi hoạt động thường xuyên năm trước khi được công đoàn cấp trên phê duyệt trong dự toán thu, chi hàng năm;

b) Chi nhiệm vụ đột xuất, bất khả kháng... không có trong dự toán đầu năm khi Ban chấp hành công đoàn cơ sở đồng ý.

3. Tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

a) Bổ sung chi hoạt động thường xuyên ngoài cân đối thu chi trong năm khi được công đoàn cấp trên phê duyệt;

b) Bù đắp thâm hụt thu chi hoạt động thường xuyên năm trước khi được công đoàn cấp trên phê duyệt;

c) Cấp hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên cho công đoàn cấp dưới và đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

d) Hoàn trả cho công đoàn cấp dưới phần nghĩa vụ tài chính nộp thừa;

e) Chi nhiệm vụ đột xuất, bất khả kháng... không có trong dự toán đầu năm; khi đơn vị sử dụng vượt quá 20% tổng số chi hoạt động thường xuyên trong năm phải xin ý kiến của cấp trên trực tiếp quản lý.

4. Tại Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

a) Bổ sung chi hoạt động thường xuyên ngoài cân đối thu chi trong năm khi được cấp trên có thẩm quyền phê duyệt;

b) Bù đắp thâm hụt thu chi hoạt động thường xuyên năm trước khi được công đoàn cấp trên phê duyệt;

c) Cấp vốn cho các đơn vị trực thuộc (đơn vị sự nghiệp và công ty TNHH MTV) theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

d) Cấp hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên cho công đoàn cấp dưới, đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

đ) Hoàn trả cho công đoàn cấp dưới phần nghĩa vụ tài chính nộp thừa;

e) Chi nhiệm vụ đột xuất, bất khả kháng... không có trong dự toán đầu năm; khi đơn vị sử dụng vượt quá 20% tổng số chi hoạt động thường xuyên trong năm phải xin ý kiến của Tổng Liên đoàn.

5. Tại Tổng Liên đoàn:

a) Bổ sung chi hoạt động thường xuyên ngoài cân đối thu chi trong năm cho cơ quan Tổng Liên đoàn, phục vụ hoạt động của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

b) Bù đắp thâm hụt thu chi hoạt động thường xuyên năm trước khi quyết toán cấp Tổng Liên đoàn được phê duyệt;

c) Cấp hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên cho công đoàn cấp dưới, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quyết định giao dự toán của Tổng Liên đoàn;

d) Cấp kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sử dụng dịch vụ sự nghiệp từ nguồn chi thường xuyên;

đ) Cấp vốn cho các đơn vị trực thuộc (đơn vị sự nghiệp và công ty TNHH MTV) theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

e) Hoàn trả cho công đoàn cấp dưới phần nghĩa vụ tài chính nộp thừa;

g) Chi nhiệm vụ đột xuất, bất khả kháng,... không có trong dự toán đầu năm.

Mục 3

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ ĐẦU TƯ

Điều 18. Nguồn hình thành quỹ đầu tư

1. Tại công đoàn cơ sở: Không thực hiện trích lập Quỹ đầu tư.

2. Tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Đơn vị trích lập Quỹ đầu tư theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này; nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản được đầu tư từ nguồn quỹ đầu tư; thu từ hoạt động đền bù, bán, thanh lý,... tài sản được hình thành từ quỹ đầu tư; nguồn thu từ bán cổ phần ưu đãi của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Căn cứ vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Tổng Liên đoàn, đơn vị được để lại sử dụng số kinh phí đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt; nộp về cấp trên trực tiếp số còn lại. Trường hợp số tài chính công đoàn nêu trên không đủ chi cho các dự án đầu tư công trung hạn tại đơn vị đã được phê duyệt thì được cấp trên trực tiếp cấp đủ theo tiến độ thực hiện dự án. Đối với các đơn vị không có đầu tư công trung hạn thì thực hiện điều tiết toàn bộ số Quỹ đầu tư về cấp trên trực tiếp.

Việc mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản được sử dụng từ nguồn dự toán cân đối thu, chi thường xuyên trong năm, chỉ sử dụng Quỹ đầu tư khi nguồn chi thường xuyên trong năm không cân đối được nguồn.

3. Tại Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

Bao gồm số đã trích theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này; nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản được đầu tư từ nguồn quỹ đầu tư; thu từ hoạt động đền bù, bán, thanh lý,... tài sản được hình thành từ quỹ đầu tư; nguồn thu từ bán cổ phần ưu đãi của đơn vị và số quỹ công đoàn cấp dưới nộp

lên theo khoản 2 Điều này. Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Tổng Liên đoàn, đơn vị được để lại sử dụng số kinh phí đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt; nộp về Tổng Liên đoàn số còn lại. Trường hợp số tài chính công đoàn nêu trên không đủ chi cho các dự án đầu tư công trung hạn tại đơn vị đã được phê duyệt thì được Tổng Liên đoàn cấp đủ theo tiến độ thực hiện dự án. Đối với các đơn vị không có đầu tư công trung hạn thì thực hiện điều tiết toàn bộ số Quỹ đầu tư về Tổng Liên đoàn.

Việc mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản được sử dụng từ nguồn dự toán cân đối thu, chi thường xuyên trong năm, chỉ sử dụng Quỹ đầu tư khi nguồn chi thường xuyên trong năm và Quỹ hoạt động thường xuyên không cân đối được nguồn.

4. Tại Tổng Liên đoàn

Quỹ bao gồm số đã trích theo tỷ lệ quy định tại khoản 8 Điều 3 của Quy định này; nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản được đầu tư từ nguồn quỹ đầu tư; thu từ hoạt động đền bù, bán, thanh lý,... tài sản được hình thành từ quỹ đầu tư và số quỹ công đoàn cấp dưới nộp lên theo khoản 3 Điều này sử dụng thực hiện các dự án tại Tổng Liên đoàn và điều phối cho các đơn vị theo các dự án đầu tư công trung hạn được phê duyệt.

Điều 19. Nội dung sử dụng Quỹ đầu tư

1. Quỹ đầu tư của cấp công đoàn nào thì do cấp công đoàn đó quản lý.
2. Đối tượng đầu tư của Quỹ là các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt kế hoạch mua sắm trang thiết bị, tài sản; Phê duyệt chủ trương mua cổ phần ưu đãi theo quy định.
3. Điều kiện đầu tư và thực hiện dự án đầu tư, đầu tư mua sắm trang thiết bị, tài sản:
 - a) Việc đầu tư dự án từ nguồn Quỹ đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - Dự án được đánh giá là có mục tiêu rõ ràng, đảm bảo hiệu quả tổng thể; đối với dự án, hạng mục của dự án yêu cầu về hiệu quả kinh tế thì phải có khả năng thu hồi vốn đầu tư.
 - Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.
 - Dự án tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư.
 - b) Việc đầu tư mua sắm trang thiết bị, tài sản từ nguồn Quỹ đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - Việc mua sắm trang thiết bị, tài sản phải đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.
 - Dự án mua sắm trang thiết bị, tài sản thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm được Tổng Liên đoàn phê duyệt.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định, sử dụng Quỹ đầu tư

1. Sau khi dự án được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn, đầu tư công hàng năm và được Tổng Liên đoàn cho phép chuẩn bị đầu tư. Tổng Liên đoàn phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Tổng Liên đoàn phân cấp cho các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn các nội dung sau: Ban hành quyết định đầu tư; phê duyệt dự án; phê duyệt thiết kế-dự toán; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với một số dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 10 tỷ đồng. Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội, Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh Tổng Liên đoàn phân cấp thực hiện các bước nêu tại khoản này đối với dự án nhóm C.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyết định về việc phân cấp, ủy quyền trong công tác đầu tư theo quy định của pháp luật và ban hành hướng dẫn công tác quản lý, thực hiện đầu tư đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Chương IV

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG ĐOÀN

Điều 21. Tài sản công đoàn

Tài sản được hình thành từ nguồn đóng góp của đoàn viên công đoàn; từ nguồn vốn của Công đoàn; tài chính công đoàn; tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật; tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác phù hợp với quy định của pháp luật là tài sản của Công đoàn.

Điều 22. Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công đoàn

1. Việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công đoàn tại Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, liên đoàn lao động cấp tỉnh; công đoàn ngành trung ương và tương đương; liên đoàn lao động cấp huyện; công đoàn ngành địa phương; công đoàn tập đoàn kinh tế; công đoàn tổng công ty; công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; đơn vị sự nghiệp của Công đoàn; doanh nghiệp do tổ chức Công đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do tổ chức Công đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công đoàn không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu, cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại doanh nghiệp do Công đoàn quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

Điều 23. Tiếp nhận và chuyển giao tài sản

1. Trước khi điều chuyển tài sản của công đoàn sang các đơn vị khác ngoài tổ chức công đoàn theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các đơn vị được phân cấp quản lý, sử dụng tài sản phải xin ý kiến của Tổng Liên đoàn.

2. Điều chuyển tài sản trong nội bộ cơ quan và giữa các công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương quyết định sau khi có ý kiến của đơn vị có tài sản điều chuyển và đơn vị tiếp nhận.

3. Điều chuyển tài sản giữa các Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương do Tổng Liên đoàn quyết định sau khi có ý kiến của đơn vị có tài sản điều chuyển và đơn vị tiếp nhận.

Điều 24. Đầu tư mua sắm, sửa chữa tài sản công đoàn

Quản lý dự án đầu tư, sửa chữa, mua sắm tài sản của các cơ quan công đoàn phải tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư; thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Khi tổng hợp quyết toán vốn đầu tư, mua sắm tài sản vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính công đoàn của đơn vị với công đoàn cấp trên, phải kèm theo hồ sơ quyết toán vốn đầu tư, mua sắm tài sản theo quy định. Khi hoàn thành phải được kiểm toán độc lập kiểm toán.

Thẩm quyền quyết định, trình tự thực hiện theo các Quyết định, hướng dẫn cụ thể của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về quản lý và phân cấp thẩm quyền.

Tổng Liên đoàn có thể thuê đơn vị độc lập có chức năng để thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành trước khi phê duyệt.

Điều 25. Công tác kế toán và công khai việc quản lý, sử dụng tài sản công đoàn

Các đơn vị kế toán công đoàn phải theo dõi việc quản lý, sử dụng tài sản công đoàn; hạch toán chính xác, đầy đủ, kịp thời tăng, giảm nguyên giá, giá trị hao mòn, khấu hao TSCĐ vào sổ sách, báo cáo quyết toán; thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản hàng năm theo quy định của Nhà nước.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP THU, PHÂN PHỐI NGUỒN THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Mục 1

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP THU VÀ PHƯƠNG THỨC THU KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN

Điều 26. Phân cấp thu và phương thức thu kinh phí công đoàn

Kinh phí công đoàn do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng cho tổ chức công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn và Nghị định của Chính phủ quy

định chi tiết về tài chính công đoàn. Tổng Liên đoàn thống nhất thu và phân cấp cho các cấp công đoàn thu kinh phí công đoàn như sau:

1. Đối với đơn vị hành chính sự nghiệp do ngân sách Trung ương hoặc ngân sách địa phương bảo đảm toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động thường xuyên: Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố và tương đương thu đối với các đơn vị do mình quản lý trực tiếp và thông báo cho đối tượng đóng kinh phí công đoàn để thực hiện; đồng thời thông báo cho Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố hoặc Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố để phối hợp thu.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không thụ hưởng kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước có công đoàn cơ sở hoặc chưa thành lập công đoàn cơ sở: Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương trực tiếp thu hoặc phân cấp cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thu và thông báo cho đối tượng đóng kinh phí công đoàn để biết thực hiện.

3. Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phân cấp thu kinh phí công đoàn cho công đoàn cơ sở đối với các đơn vị thuộc đối tượng thực hiện Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước.

4. Các cấp công đoàn phải ban hành Quyết định phân cấp thu kèm theo danh sách đối tượng đóng kinh phí công đoàn được phân cấp để công đoàn các cấp dưới thực hiện.

5. Phương thức thu kinh phí công đoàn đối với tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không thụ hưởng kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước Tổng Liên đoàn có hướng dẫn riêng.

Điều 27. Phân cấp thu đoàn phí công đoàn, thu khác

1. Đoàn phí công đoàn do đoàn viên đóng và phân cấp cho công đoàn cơ sở thu.

2. Nguồn thu khác theo khoản 4 Điều 26 Luật Công đoàn năm 2012 phân cấp thu cho đơn vị có phát sinh nguồn thu này.

Mục 2

PHÂN PHỐI NGUỒN THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Điều 28. Phân phối nguồn thu tài chính cho công đoàn cơ sở

1. Công đoàn cơ sở được sử dụng 70% tổng số thu đoàn phí công đoàn và 75% tổng số thu kinh phí công đoàn.

Phần đoàn phí công đoàn thu tăng thêm so với quy định tại Điều 30 Quy định này và nguồn thu khác được để lại 100% cho công đoàn cơ sở sử dụng.

2. Nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên của công đoàn cơ sở được phân cấp thu kinh phí công đoàn.

Công đoàn cơ sở được phân cấp thu kinh phí công đoàn nộp lên công đoàn cấp trên (cấp được phân cấp quản lý tài chính công đoàn) tỷ lệ phần trăm trên tổng số thu kinh phí công đoàn và tổng số thu đoàn phí công đoàn theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong năm nộp theo dự toán, khi có quyết toán nộp theo số thu quyết toán.

3. Cấp kinh phí công đoàn cho công đoàn cơ sở không được phân cấp thu kinh phí công đoàn.

Công đoàn cấp trên được phân cấp thu kinh phí công đoàn khi nhận được kinh phí công đoàn của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng có trách nhiệm cấp cho công đoàn cơ sở (đơn vị nộp kinh phí công đoàn) trong vòng 05 ngày làm việc.

4. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở: Công đoàn cấp trên được phân cấp thu kinh phí công đoàn khi nhận được kinh phí của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng được sử dụng theo tỷ lệ phần trăm trong tổng số thu kinh phí công đoàn theo hướng dẫn hàng năm của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn để chi cho hoạt động tuyên truyền, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, ký thỏa ước lao động tập thể, bảo vệ, chăm lo cho người lao động tại các đơn vị này. Cuối năm số kinh phí sử dụng cho các hoạt động trên chưa hết phải quản lý, theo dõi và trả lại cho công đoàn cơ sở khi đơn vị đó thành lập tổ chức công đoàn. Trong trường hợp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở đã phá sản, giải thể thì số thu kinh phí công đoàn được ghi tăng nguồn thu tài chính công đoàn tại cấp trên cơ sở được phân cấp thu.

Điều 29. Phân phối nguồn thu tài chính cho công đoàn các cấp trên cơ sở

Công đoàn các cấp trên cơ sở được sử dụng theo tỷ lệ phần trăm trên tổng số thu kinh phí công đoàn và tổng số thu đoàn phí công đoàn theo hướng dẫn hàng năm của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn. Nguồn thu khác của đơn vị nào đơn vị đó được sử dụng.

1. Phân phối nguồn thu tài chính công đoàn giữa Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương quy định.

2. Phân phối nguồn thu tài chính công đoàn giữa Tổng Liên đoàn với Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương như sau:

a) Đơn vị nộp kinh phí về Tổng Liên đoàn:

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương có số thu kinh phí và đoàn phí công đoàn về cấp trên chênh lệch trên 10% so với số chi của đơn vị (bao gồm công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương) tính theo định mức chi Tổng Liên đoàn thông báo hàng năm, phải nộp kinh phí về Tổng Liên đoàn.

Số kinh phí nộp về Tổng Liên đoàn = (Tổng hợp toàn bộ số thu kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn của đơn vị) x Mức nộp như sau:

(i) Số thu đến 500 tỷ đồng, thực hiện mức nộp theo tỷ lệ % ở bảng dưới đây:

Bậc	Số thu	Mức nộp (%)
1	Từ 450 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng	5,0
2	Từ 400 tỷ đồng đến dưới 450 tỷ đồng	4,5
3	Từ 350 tỷ đồng đến dưới 400 tỷ đồng	4,0
4	Từ 300 tỷ đồng đến dưới 350 tỷ đồng	3,5
5	Từ 250 tỷ đồng đến dưới 300 tỷ đồng	3,0
6	Từ 200 tỷ đồng đến dưới 250 tỷ đồng	2,5
7	Từ 150 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng	2,0
8	Từ 100 tỷ đồng đến dưới 150 tỷ đồng	1,5
9	Từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng	1,0
10	Dưới 50 tỷ đồng	0,5

(ii) Số thu trên 500 tỷ đồng: Đơn vị có số thu trên 500 tỷ đồng trở lên ngoài kinh phí nộp theo mức 1 của Bảng trên, thì phần chênh lệch tăng thêm thực hiện mức nộp về Tổng Liên đoàn là 5,5%.

Trong năm nộp theo dự toán, khi có báo cáo quyết toán nộp theo số quyết toán.

Trường hợp số thu quyết toán vượt trên mức thu của bậc giao dự toán thì ngoài kinh phí nộp theo mức đã giao dự toán, phần chênh lệch tăng thêm thực hiện mức nộp của bậc trên liền kề.

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, điều chỉnh mức nộp đối với các đơn vị không thực hiện được mức nộp theo quy định trên khi giao dự toán hàng năm.

b) Đơn vị tự cân đối thu, chi:

Các đơn vị có số thu kinh phí và đoàn phí công đoàn về cấp trên cân đối được thu, chi hoặc chênh lệch từ 10% trở xuống so với số chi (bao gồm cả công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương) tính theo định mức chi Tổng Liên đoàn thông báo hàng năm được xác định là đơn vị tự cân đối thu, chi.

c) Đơn vị được cấp hỗ trợ:

Các đơn vị có số thu kinh phí và đoàn phí công đoàn về cấp trên không cân đối được thu, chi tính theo định mức cán bộ công đoàn chuyên trách, định mức chi, hệ số điều chỉnh đối với các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa do Tổng Liên đoàn thông báo hàng năm, được cấp hỗ trợ phần chênh lệch.

Trường hợp số cán bộ chuyên trách công đoàn cấp trên cơ sở tính theo định mức và hệ số điều chỉnh nêu trên cao hơn số cán bộ công đoàn chuyên trách do Tổng Liên đoàn thông báo thì lấy số cán bộ công đoàn chuyên trách Tổng Liên đoàn thông báo làm căn cứ tính cấp hỗ trợ.

Đối với các đơn vị không cân đối được thu, chi phải hỗ trợ ngoài quy định trên, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, quyết định.

3. Sử dụng số thu của Tổng Liên đoàn.

Số thu của Tổng Liên đoàn được sử dụng để cấp cho Văn phòng Tổng Liên đoàn, các đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; cấp hỗ trợ cho các đơn vị theo quy định trên; dự phòng của Tổng Liên đoàn và hỗ trợ khác cho các đơn vị theo quyết định của Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

4. Kinh phí chỉ đạo phối hợp: Thực hiện theo Quyết định số 887/QĐ-TLĐ ngày 02/7/2015 của Tổng Liên đoàn.

a) Công đoàn ngành trung ương và tương đương nộp kinh phí chỉ đạo phối hợp về Tổng Liên đoàn bằng 4% số thu kinh phí công đoàn phần công đoàn cấp trên được sử dụng.

b) Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nộp kinh phí chỉ đạo phối hợp về Tổng Liên đoàn bằng 4% số thu kinh phí công đoàn của đơn vị chỉ đạo phối hợp phần công đoàn cấp trên được sử dụng.

Chương VI

QUY ĐỊNH ĐÓNG ĐOÀN PHÍ CÔNG ĐOÀN

Điều 30. Đối tượng, mức đóng, tiền lương làm căn cứ đóng đoàn phí

1. Đoàn viên ở các công đoàn cơ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; đơn vị sự nghiệp hưởng lương theo bảng lương, bậc lương do Nhà nước quy định: mức đóng đoàn phí hàng tháng bằng 1% tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là tiền lương cấp bậc, chức vụ, lương theo hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề. Khi tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thay đổi thì tiền lương làm căn cứ đóng đoàn phí công đoàn thay đổi theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

2. Đoàn viên ở các công đoàn cơ sở doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả công đoàn Công ty cổ phần nhà nước giữ cổ phần chi phối): mức đóng đoàn phí hàng tháng bằng 1% tiền lương thực lĩnh (tiền lương đã khấu trừ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhân của đoàn viên), nhưng mức đóng đoàn phí hàng tháng tối đa bằng 10% mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước.

3. Đoàn viên ở các công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài nhà nước (bao gồm cả công đoàn Công ty cổ phần mà nhà nước không giữ cổ phần chi phối); đơn vị sự nghiệp ngoài công lập hưởng tiền lương không theo bảng lương, bậc lương do Nhà nước quy định; liên hiệp hợp tác xã; các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; văn phòng điều hành của phía nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Việt Nam; đoàn viên công

đoàn công tác ở nước ngoài: Mức đóng đoàn phí hàng tháng bằng 1% tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, nhưng mức đóng đoàn phí hàng tháng tối đa bằng 10% mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước.

4. Các công đoàn cơ sở tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được thu đoàn phí công đoàn của đoàn viên hàng tháng bằng 1% tiền lương thực lĩnh (tiền lương đã khấu trừ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhân của đoàn viên) hoặc quy định mức thu cao hơn 1% tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội nếu được Ban Chấp hành công đoàn cơ sở mở rộng (từ tổ trưởng công đoàn trở lên) đồng ý bằng Nghị quyết, có văn bản và được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của công đoàn cơ sở. Tiền đoàn phí công đoàn phần thu tăng thêm so với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được để lại 100% cho công đoàn cơ sở bổ sung chi hoạt động theo đúng quy định; khi báo cáo quyết toán, công đoàn cơ sở phải tách riêng số tiền đoàn phí công đoàn tăng thêm theo mẫu quy định để có cơ sở tính số phải nộp về cấp trên.

5. Đoàn viên ở các nghiệp đoàn, công đoàn cơ sở doanh nghiệp khó xác định tiền lương làm căn cứ đóng đoàn phí, đoàn viên công đoàn không thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc: Đóng đoàn phí theo mức ấn định nhưng mức đóng thấp nhất bằng 1% mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước.

6. Đoàn viên công đoàn hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội từ 01 tháng trở lên, trong thời gian hưởng trợ cấp không phải đóng đoàn phí; đoàn viên công đoàn không có việc làm, không có thu nhập, nghỉ việc riêng từ 01 tháng trở lên không hưởng tiền lương, trong thời gian đó không phải đóng đoàn phí.

Điều 31. Phương thức đóng và quản lý tiền đoàn phí

1. Phương thức đóng đoàn phí

a) Đoàn phí công đoàn do đoàn viên đóng trực tiếp hàng tháng cho tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn (theo phân cấp của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn).

b) Đoàn phí công đoàn thu qua lương hàng tháng (tiền mặt hoặc chuyển khoản) sau khi có ý kiến thỏa thuận của đoàn viên. Trong trường hợp này, số thu đoàn phí công đoàn phải có xác nhận của phòng kế toán đơn vị và có danh sách chi tiết đoàn viên đóng đoàn phí.

c) Khuyến khích đoàn viên công đoàn, công đoàn cơ sở đổi mới phương thức thu, nộp đoàn phí công đoàn bằng công nghệ hiện đại (thu qua tài khoản cá nhân, qua thẻ ATM,...) trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất giữa đoàn viên với công đoàn cơ sở và được công đoàn cấp trên trực tiếp đồng ý bằng văn bản.

2. Quản lý tiền đoàn phí

Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn được giao nhiệm vụ thu tiền đoàn phí do đoàn viên đóng phải mở sổ sách, ghi chép, phản ánh đầy đủ, kịp thời việc nộp tiền đoàn phí hàng tháng của đoàn viên theo danh sách đoàn viên của đơn vị;

bảo quản, lưu trữ sổ thu đoàn phí theo đúng quy định của luật kế toán; tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi tài chính với công đoàn cấp trên. Việc phân phối, sử dụng, quản lý tiền đoàn phí thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Chương VII

QUY ĐỊNH THƯỜNG, PHẠT THU, NỘP TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Điều 32. Đối tượng thưởng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan công đoàn, công đoàn cơ sở trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thu, nộp tài chính công đoàn, tham gia nghiên cứu, xây dựng cơ chế thu, chi, quản lý tài chính công đoàn.

2. Cán bộ quản lý, kế toán của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp đóng kinh phí công đoàn cho tổ chức công đoàn; hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của các cấp công đoàn.

3. Tập thể, cá nhân giúp chấn chỉnh, hướng dẫn công tác tài chính công đoàn đúng quy định (kiểm tra, kiểm toán, thanh tra).

4. Cán bộ trong các cơ quan nhà nước tham gia, phối hợp xây dựng cơ chế thu, chi, quản lý tài chính công đoàn.

5. Tập thể, cá nhân của các cơ quan nhà nước: Kho bạc, Tài chính, Thuế, Thanh tra lao động, Bảo hiểm xã hội... các cấp phối hợp thu, kiểm tra đóng kinh phí công đoàn.

6. Các trường hợp khác có liên quan đến thu, nộp tài chính công đoàn.

Điều 33. Mức thưởng

1. Thưởng thu tài chính công đoàn

a) Thưởng thu kinh phí và đoàn phí công đoàn khối doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập:

Công đoàn cơ sở doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được phân cấp thu kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn được trích thưởng bằng 1% tổng số kinh phí, đoàn phí công đoàn thu được.

Công đoàn cơ sở doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được phân cấp thu kinh phí công đoàn (nếu có) và đoàn phí công đoàn được trích thưởng bằng 2% tổng số kinh phí và đoàn phí công đoàn thu được.

Công đoàn cấp trên cơ sở được phân cấp thu kinh phí công đoàn của doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được trích thưởng bằng 2% tổng số kinh phí công đoàn thu được để thưởng cho đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 32 Quy định này bằng 1%, thưởng cho các đối tượng còn lại bằng 1%.

Công đoàn các cấp trên cơ sở được phân cấp thu kinh phí công đoàn của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở được trích thưởng bằng 5% tổng số kinh phí công đoàn thu được; trong đó đơn vị trích

thường xem xét, quyết định thưởng cho đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 32 Quy định này tối đa 3%.

b) Thưởng thu kinh phí công đoàn đơn vị hành chính sự nghiệp (HCSN) thuộc ngân sách nhà nước địa phương:

Công đoàn cấp trên được phân cấp thu kinh phí công đoàn của đơn vị HCSN thuộc ngân sách nhà nước địa phương được trích thưởng bằng 1,3% tổng số kinh phí công đoàn thu được. Trong đó: Thưởng đối tượng tại khoản 2 Điều 32 Quy định này bằng 0,8%; thưởng các đối tượng tại khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 32 Quy định này bằng 0,5%.

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương được trích thưởng bằng 0,2% tổng số kinh phí công đoàn thu được của đơn vị HCSN thuộc ngân sách nhà nước địa phương theo tổng hợp báo cáo quyết toán tài chính công đoàn năm để thưởng cho các đối tượng tại khoản 1, 4, 5, 6 Điều 32 Quy định này (trong năm trích theo dự toán, khi có quyết toán trích thưởng theo số thu quyết toán).

c) Thưởng thu kinh phí công đoàn của đơn vị HCSN thuộc ngân sách nhà nước Trung ương:

Công đoàn cấp trên được phân cấp thu kinh phí công đoàn của đơn vị HCSN thuộc ngân sách TW được trích thưởng bằng 1,15% tổng số kinh phí công đoàn thu được. Trong đó: Thưởng đối tượng tại khoản 2 Điều 32 Quy định này bằng 0,8%; thưởng đối tượng tại khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 32 Quy định này bằng 0,35%.

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương được trích thưởng bằng 0,2% tổng số kinh phí công đoàn thu được của đơn vị HCSN thuộc ngân sách nhà nước Trung ương theo tổng hợp báo cáo quyết toán tài chính công đoàn năm để thưởng cho các đối tượng tại khoản 1, 4, 5, 6 Điều 32 Quy định này (trong năm trích theo dự toán, khi có quyết toán trích thưởng theo số thu quyết toán).

Đơn vị kế toán cấp Tổng Liên đoàn được trích thưởng bằng 0,15% tổng số kinh phí công đoàn thu được của đơn vị HCSN thuộc ngân sách nhà nước Trung ương theo tổng hợp báo cáo quyết toán tài chính công đoàn năm để thưởng cho các đối tượng tại khoản 1, 4, 5, 6 Điều 32 Quy định này (trong năm trích theo dự toán, khi có quyết toán trích thưởng theo số thu quyết toán).

d) Thưởng thu khác:

Thưởng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp,... hỗ trợ hoạt động công đoàn bằng 5% số tiền thu được, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/năm. Mức thưởng cụ thể cho tập thể, cá nhân tham gia huy động và tổ chức, cá nhân hỗ trợ do đơn vị có phát sinh nguồn thu này quyết định.

đ) Thưởng phối hợp thu kinh phí công đoàn:

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được phân cấp thu có phối hợp với cơ quan Thuế, Thanh

tra lao động, Bảo hiểm xã hội... thu kinh phí công đoàn của doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được trích tối đa 7% tổng số kinh phí công đoàn thu được để thưởng cho đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức thu.

e) Thưởng kiểm tra truy thu:

Sau khi quyết toán được phê duyệt, nhưng đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện trích thiếu, nộp thiếu hoặc chưa nộp, chi sai, đoàn kiểm tra xác định phải thu hồi (kể cả trường hợp đã quá thời hạn báo cáo quyết toán năm theo quy định của Tổng Liên đoàn, nhưng đơn vị chưa có báo cáo quyết toán), thì mức thưởng tối đa bằng 5% tổng số tiền thu được cho tập thể, cá nhân tham gia đoàn.

Mức thưởng cho tập thể, cá nhân tham gia đoàn kiểm tra do Thủ trưởng đơn vị tổ chức đoàn kiểm tra quyết định.

2. Thưởng nộp lên công đoàn cấp trên

a) Công đoàn cơ sở: Mức thưởng bằng 2% tổng số tiền nộp trong kế hoạch. Mức thưởng bằng 4% tổng số tiền nộp vượt kế hoạch.

b) Công đoàn cấp trên cơ sở trở lên: Mức thưởng bằng 1% tổng số tiền nộp trong kế hoạch. Mức thưởng bằng 3% tổng số tiền nộp vượt kế hoạch.

c) Doanh nghiệp công đoàn nộp lợi nhuận: Doanh nghiệp công đoàn nộp lợi nhuận lên công đoàn cấp trên theo quy định của Tổng Liên đoàn, được công đoàn cấp trên trích thưởng bằng 5% số tiền nộp trong kế hoạch, bằng 10% số tiền nộp vượt kế hoạch.

d) Đại diện chủ sở hữu nộp lợi nhuận, chênh lệch thu chi được từ doanh nghiệp công đoàn được Chủ sở hữu trích thưởng số tiền nộp trong kế hoạch 5%, số tiền nộp vượt kế hoạch được thưởng 10%.

3. Thưởng nộp kinh phí chỉ đạo phối hợp

a) Công đoàn ngành trung ương và tương đương, Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành kế hoạch nộp kinh phí chỉ đạo phối hợp về Tổng Liên đoàn thì được Tổng Liên đoàn trích thưởng bằng 5% trên số đã nộp.

b) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành kế hoạch nộp kinh phí chỉ đạo phối hợp về Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì được Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trích thưởng bằng 5% trên số đã nộp.

Điều 34. Nguồn kinh phí chi thưởng, quyết toán tiền thưởng

1. Thưởng thu tài chính: Căn cứ vào kết quả thu, mức thưởng theo Điều 33 quy định này các cấp công đoàn được phân cấp thu quyết định trích thưởng, chi tiền thưởng, quyết toán chi tiền thưởng từ nguồn kinh phí của đơn vị.

2. Thưởng nộp kinh phí: Đơn vị nhận kinh phí của đơn vị cấp dưới nộp lên quyết định trích thưởng, cấp tiền thưởng và quyết toán chi tiền thưởng.

3. Thường kiểm tra truy thu: Căn cứ biên bản kiểm tra theo quyết định kiểm tra của cấp có thẩm quyền, đơn vị nhận kinh phí truy thu trích thưởng tính trên số tiền đã thu được, chi thưởng và quyết toán tiền chi thưởng.

4. Cuối niên độ kế toán nếu số tiền thưởng chỉ cho tập thể, cá nhân không hết đơn vị được chuyển vào quỹ cơ quan. Đối với các đơn vị không thực hiện thưởng cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 32 Quy định này thì không được trích thưởng và sử dụng tiền thưởng chỉ cho các đối tượng khác.

Điều 35. Xử phạt thu, nộp tài chính công đoàn

Những đơn vị không hoàn thành kế hoạch thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn (trừ trường hợp có lý do chính đáng), không nộp đủ nghĩa vụ lên công đoàn cấp trên thì tập thể, cá nhân, các đồng chí có liên quan được phân công trong công tác thu, nộp kinh phí, đoàn phí công đoàn sẽ không được xét danh hiệu thi đua năm đó, đồng thời thông báo đến Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp.

Chương VIII

NHIỆM VỤ CỦA BAN TÀI CHÍNH, BỘ PHẬN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP

Điều 36. Nhiệm vụ của Ban Tài chính, bộ phận tài chính công đoàn các cấp

1. Ban Tài chính Tổng Liên đoàn:

a) Công tác quản lý tài chính

Nghiên cứu chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước để tham mưu Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành quy định, hướng dẫn về chế độ thu, chi, phân phối, quản lý và sử dụng tài chính công đoàn; tham mưu triển khai đến các cấp công đoàn thực hiện.

Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thu, trích nộp kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn về Tổng Liên đoàn theo quy định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn.

Thẩm định báo cáo dự toán, báo cáo quyết toán thu, chi tài chính công đoàn đối với đơn vị dự toán cấp 2; tổng hợp lập báo cáo dự toán, báo cáo quyết toán tài chính công đoàn đơn vị dự toán cấp Tổng Tổng Liên đoàn.

Thực hiện công tác kế toán, thống kê của đơn vị dự toán cấp Tổng Tổng Liên đoàn.

Hướng dẫn các chính sách, chế độ, quy định của Nhà nước, của công đoàn về quản lý tài chính công đoàn.

b) Công tác quản lý tài sản và xây dựng cơ bản

Nghiên cứu, tham mưu ban hành các quy định, hướng dẫn về quản lý, phân cấp quản lý hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của công đoàn theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác quản lý tài sản và hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của các cấp công đoàn theo quy định của pháp luật.

Tham mưu xây dựng kế hoạch trung hạn, hàng năm và phân bổ vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách Nhà nước, từ nguồn tài chính công đoàn và các nguồn hợp pháp khác cho các dự án của công đoàn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.

Tham mưu thực hiện việc đầu tư mua sắm, sửa chữa, thanh lý, điều chuyển tài sản của tổ chức công đoàn; quy trình, thủ tục cho thuê, sử dụng tài sản công đoàn để liên doanh, liên kết.

Thẩm định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp do Tổng Liên đoàn quyết định đầu tư, mua sắm. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác thanh toán, quyết toán và tiến độ giải ngân vốn đầu tư hàng năm; thực hiện báo cáo công tác đầu tư các dự án theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc tổ chức công đoàn và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để thẩm định dự án, thỏa thuận cấp đất, cấp quy hoạch, giám sát đầu tư xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý tài sản trong các cơ quan công đoàn và các cấp công đoàn.

Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý, sử dụng tài sản của tổ chức công đoàn.

c) Công tác quản lý kinh tế

Nghiên cứu, tham mưu ban hành các quy định, hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về quản lý các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp hoạt động kinh tế công đoàn.

Nghiên cứu, phối hợp đề xuất sắp xếp, chuyển đổi các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công đoàn. Tham mưu thực hiện mối quan hệ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ về hoạt động kinh tế công đoàn.

Tham mưu các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế công đoàn xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, thẩm định, tham mưu phê duyệt kế hoạch. Tập hợp kế hoạch ngân sách Nhà nước đơn vị Tổng dự toán của các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế nộp và bảo vệ dự toán với các cơ quan Nhà nước.

Tham mưu theo dõi, quản lý hoạt động của các doanh nghiệp và các đơn vị kinh tế công đoàn; thẩm định các dự án đầu tư, hoạt động kinh tế của công đoàn. Chủ trì tham mưu đề xuất về thành lập, chuyển đổi, sắp xếp, giải thể, sáp nhập, phá sản các doanh nghiệp công đoàn.

Đôn đốc báo cáo quyết toán của các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế công đoàn; thẩm định, tham mưu phê duyệt quyết toán; tổng hợp quyết toán ngân sách Nhà nước của các đơn vị.

Phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra về thu, chi, quản lý tài chính, tài sản, xây dựng cơ bản và hoạt động kinh tế trong các đơn vị kế toán công đoàn.

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ của chủ quản đầu tư đối với các dự án xây dựng cơ bản sử dụng nguồn tài chính công đoàn.

d) Các nhiệm vụ khác

Hướng dẫn nghiệp vụ công tác tài chính cho các liên đoàn lao động tỉnh thành phố, công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn.

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính, kế toán cho công đoàn cấp dưới; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo kế hoạch hằng năm đã được phê duyệt.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch phân công.

2. Ban Tài chính, Bộ phận Tài chính tại Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương

a) Thực hiện nhiệm vụ thu kinh phí, đoàn thí công đoàn theo phân cấp của Tổng Liên đoàn theo đúng quy định.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn cấp dưới, các đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán thu, chi tài chính hàng năm; thực hiện thẩm tra dự toán của các công đoàn cấp dưới, các đơn vị trực thuộc, tổng hợp báo cáo Tổng Liên đoàn phê duyệt; triển khai tổ chức thực hiện dự toán và thực hiện thẩm tra, xét duyệt quyết toán của các đơn vị, tổng hợp báo cáo Tổng Liên đoàn theo quy định.

c) Thực hiện công tác kế toán, thống kê, tổng hợp tình hình thu, chi và quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đơn vị dự toán cấp 2; thu, chi, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và làm công tác kế toán của cơ quan Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; tổ chức thực hiện dự toán, thanh quyết toán theo quy định; theo dõi kinh phí chi phục vụ hoạt động của các đơn vị (do cấp mình quản lý) chưa thành lập công đoàn cơ sở đã đóng kinh phí công đoàn theo quy định.

d) Thực hiện chức năng giám đốc tài chính, thông qua công tác tài chính giúp Ban Thường vụ chỉ đạo thực hiện các mặt công tác của công đoàn.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra tài chính công đoàn cấp dưới, các đơn vị trực thuộc.

e) Tham mưu giúp Ban Thường vụ tổ chức quản lý và hướng dẫn công đoàn cấp dưới hoạt động kinh tế công đoàn.

g) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tài chính công đoàn cấp dưới, và các đơn vị trực thuộc.

3. Bộ phận kế toán, kế toán trưởng (phụ trách kế toán) công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn cơ sở, các đơn vị trực thuộc xây dựng và thực hiện dự toán hàng năm; thẩm tra, xét duyệt và tổng hợp dự toán, quyết toán của công đoàn cơ sở báo cáo Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương xét duyệt.

b) Thực hiện nhiệm vụ thu kinh phí công đoàn theo phân cấp của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; tổ chức chi, thanh quyết

toán, theo dõi kinh phí chi phục vụ hoạt động của các đơn vị (do cấp mình quản lý) chưa thành lập công đoàn cơ sở đã đóng kinh phí công đoàn theo quy định.

c) Thực hiện công tác kế toán, thống kê của đơn vị kế toán công đoàn cấp mình, lập báo cáo quyết toán gửi cấp trên.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tài chính, kế toán cho cán bộ kế toán của công đoàn cơ sở.

4. Kế toán công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn:

a) Lập dự toán hàng năm báo cáo Ban Chấp hành (Ban Thường vụ) công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn gửi cấp trên xét duyệt.

b) Tổ chức thực hiện dự toán, làm công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo quyết toán gửi cấp trên xét duyệt. Thực hiện công khai tài chính và phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán thu, chi tài chính công đoàn.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Tổng Liên đoàn:

a) Ban hành quy định phân cấp thu cho Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương; nguyên tắc xây dựng dự toán, chỉ tiêu thu, nộp, định mức chi, định mức cán bộ công đoàn chuyên trách làm cơ sở giao dự toán hàng năm.

b) Kiểm tra, giám sát việc đóng kinh phí công đoàn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

c) Kiểm tra, hướng dẫn các cấp công đoàn việc thu, chi, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính công đoàn; việc trích thưởng thu tài chính công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn.

2. Trách nhiệm của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Căn cứ các quy định của Tổng Liên đoàn, Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, huyện và tương đương thu kinh phí công đoàn của đơn vị hành chính sự nghiệp do ngân sách Nhà nước cấp một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động.

b) Ban hành quy định phân cấp thu, phân phối nguồn thu tài chính của công đoàn cấp mình và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; quy định về nguyên tắc xây dựng dự toán, định mức chi, chỉ tiêu thu, nộp, cấp hỗ trợ làm cơ sở giao dự toán hàng năm cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

c) Ban hành quy định về chế độ, định mức chi cho hoạt động công đoàn và hoạt động bảo vệ, chăm lo cho người lao động, quản lý, thanh quyết toán chi nguồn kinh phí công đoàn đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở.

d) Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị cấp dưới việc thu, chi, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính công đoàn; trích, sử dụng, quản lý tiền thưởng theo quy định của Tổng Liên đoàn.

đ) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan Tài chính, Thuế, Thanh tra lao động, Thanh tra chuyên ngành cùng cấp tổ chức thanh tra, kiểm tra việc đóng kinh phí công đoàn của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo Luật Công đoàn năm 2012 và Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

e) Kiến nghị xử phạt hành chính hoặc khởi kiện đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp vi phạm quy định về đóng kinh phí công đoàn theo mục b, khoản 1 Điều 35 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Ban Chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công đoàn cơ sở thành viên; công đoàn bộ phận; tổ công đoàn thực hiện thu, chi, thanh, quyết toán, quản lý tiền đoàn phí; trích sử dụng, quản lý tiền thưởng theo quy định của Tổng Liên đoàn và Quy chế chi tiêu nội bộ của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

4. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác tài chính công đoàn được khen thưởng theo quy định của Tổng Liên đoàn.

5. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân có sai phạm trong công tác quản lý thu, chi tài chính công đoàn thì căn cứ mức độ vi phạm để xử lý theo quy định pháp luật và của Tổng Liên đoàn.

6. Khi các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./. 

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Khang

